

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-11-2018
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Thanh, bà Nguyễn Thị Thuý An.

-Thư ký phiên tòa bà: Võ Thị Búp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2018, tại trụ sở Tòa án huyện Tháp Mười, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 390/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09/11/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1986. (có mặt)

Địa chỉ ấp Mỹ Tân, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

- Bị đơn: **Nguyễn Văn O**, sinh năm 1983. (có mặt)

Địa chỉ ấp Mỹ Tân, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Qua mai mối, chị và anh O cưới nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/07/2006. Lúc đầu vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc, nhưng thời gian sau hai vợ chồng thường hay cãi nhau, lý do anh O không lo làm ăn, chị nói thì anh O có hành hung và đánh, anh O thường xuyên đánh chị vô cớ, vì thương con chị đã cố gắng chịu đựng nhưng anh O không thay đổi. Vào năm 2017, chị có nộ đơn yêu cầu ly hôn với anh O thì anh O có hứa sẽ thay đổi, nhưng đến nay chị thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh O không thay đổi như đã hứa, vợ chồng càng mâu thuẫn nhiều hơn,

chị thấy cuộc sống hôn nhân không còn ý nghĩa, hạnh phúc hôn nhân không còn. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh O.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trí Thiện, sinh ngày 16/6/2005, hiện đang sống với anh O, chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh O cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

-Bị đơn Nguyễn Văn O trình bày: Anh và chị T cưới nhau có đăng ký kết hôn, sống với nhau đã được 15 năm. Trong quá trình chung sống cũng có hạnh phúc và cũng có cãi nhau qua lại. Và hiện nay anh vẫn còn thương chị, không đồng ý ly hôn. Muốn vợ chồng cùng nhau chăm sóc gia đình và con cái do con bị bệnh.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trí T, sinh ngày 16/6/2005, hiện đang sống với anh, anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tổ tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung, xét mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh O lấy nhau từ năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Đ, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 11/7/2006 cho nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, về kinh tế nên thường xuyên xảy ra xung đột cãi vã lẫn nhau, xúc phạm lẫn nhau, và anh O thường xuyên đánh vợ. Năm 2017, chị T đã một lần gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhưng vì anh O hứa thay đổi nên chị đã rút đơn về đề hàn gắn gia đình nhưng anh O vẫn không thay đổi, càng mâu thuẫn nhiều hơn. Đến khoảng tháng 7 năm 2018, thì chị và anh O đã ly thân về tỉnh Bến T anh O không muốn hàn gắn lại, nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh O.

Anh O cũng thừa nhận vợ chồng chung sống cũng có mâu thuẫn, cãi nhau qua lại và anh cũng có đánh chị T. Mặc khác, vì muốn tạo cơ hội chị T đã

rút đơn ly hôn một lần về nhưng cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị T vẫn không có kết quả. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh và chị T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó, việc yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ.

[2] Về quan nuôi con chung: Chị T và anh O thống nhất có con chung tên Nguyễn Trí T, sinh ngày 16/6/2005, hiện đang sống chung với anh O.

Tại phiên toà chị T đồng ý anh O trực tiếp nuôi dưỡng con chung và đồng ý cấp dưỡng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở do nhà nước quy định. Và tại biên bản lấy lời khai ngày 09/11/2018 thì cháu Nguyễn Trí T có nguyện vọng được sống với anh O. Do đó, yêu cầu nuôi con chung của anh O là có căn cứ.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Chị T và anh O trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về quan hệ nợ chung: Chị T và anh O trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn O.

2. Về quan hệ nuôi con: Giao Nguyễn Trí T, sinh ngày 16/6/2005 cho anh Nguyễn Văn O trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị T cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Trí T mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở do nhà nước quy định cho đến khi Nguyễn Trí T đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Chị T, anh O có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Chị T được quyền thăm con.

3. Về quan hệ tài sản: Chị T, anh O trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về quan hệ nợ: Chị T, anh O trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000173 ngày 29/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười; chị T phải nộp tiếp 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- Đương sự;
- UBND xã Phú Đ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Thanh Tuấn**